

# Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm trong đổi mới giáo dục hiện nay

Nguyễn Thanh Thủy

Trường Đại học Đồng Nai  
Số 4 Lê Quý Đôn, thành phố Biên Hòa,  
Đồng Nai, Việt Nam  
Email: thanhthuynm@gmail.com

**TÓM TẮT:** *Dạy học phát triển năng lực là một hướng dạy học tích cực nhằm giúp cho người học có khả năng tự chiếm lĩnh kiến thức để phát triển năng lực bản thân. Đây là hướng dạy học mà người dạy sẽ tổ chức các hoạt động cho người học chủ động suy nghĩ, tự giác tham gia vào tìm hiểu tri thức mới, nội dung mới, dựa vào kiến thức và vốn kinh nghiệm bản thân, để dạy học phát triển năng lực có hiệu quả, giáo viên phải nắm được nội dung và cách thức tổ chức dạy học. Bài báo đề cập đến một số phương thức tổ chức dạy học phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm phục vụ công tác giảng dạy sau này.*

**TỪ KHÓA:** Triết li; triết lý giáo dục; đại học.

→ Nhận bài 09/7/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/8/2019 → Duyệt đăng 25/9/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang xu thế toàn cầu hóa nếu giáo dục (GD) đóng vai trò then chốt trong việc tạo ra nguồn nhân lực cho đất nước. Điều này đã được kiểm nghiệm và khẳng định, hơn bao giờ hết chất lượng GD cần phải được chú trọng. Một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công cho đổi mới GD một cách toàn diện của một quốc gia là phải có đội ngũ giáo viên (GV) được trang bị năng lực (NL) chuyên môn vững vàng, tâm lý sẵn sàng và đầy nhiệt huyết nghề nghiệp thì mới có thể đảm đương trọng trách mà xã hội kì vọng và giao phó. GD Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỉ XXI đang phải đối mặt với thách thức lớn đó là chất lượng dạy và học, yêu cầu xã hội ngày càng cao của xu thế công nghiệp hóa và toàn cầu hóa, có quá nhiều thay đổi theo hướng tăng nhanh số lượng công việc đòi hỏi trí tuệ cao và tập trung nhiều ở khu vực dịch vụ và khu vực công nghệ. Muốn đất nước ổn định và phát triển thì phải tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng dạy học và thực hiện phương thức GD hiệu quả, cần nhiều biện pháp có tính quyết liệt hơn, có tính đồng bộ hơn, tính hệ thống và tính nhất quán cao hơn. Đặc điểm của loại hình lao động của người GV có nhiều nét đặc thù và phức tạp, đối tượng lao động của người GV vừa là khách thể vừa là chủ thể của quá trình GD, đòi hỏi người GV phải được đào tạo một cách bài bản, chuyên nghiệp, có NL thực sự, với nguồn tri thức tiên tiến, sâu rộng, vững chắc, phương pháp (PP) sư phạm phù hợp, có tính thân tự học suốt đời để theo kịp với nhịp sống thời đại. Bài báo này chúng tôi tập trung vào việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển NL nhằm giúp sinh viên (SV) sư phạm có khả năng đáp ứng yêu cầu cao của nghề dạy học (DH) trong tương lai và khả năng tự học suốt đời trong xã hội hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực

#### 2.1.1. Một số khái niệm

- Dạy học là một bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể, là con đường quan trọng nhất để thực hiện mục đích GD toàn diện cho thế hệ trẻ, đồng thời là phương thức để đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. (Robert J. Marzano, 2012).

- NL là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ và hướng thủ để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống phong phú của cuộc sống (Quebec - Ministère de l'Éducation, 2004).

- NL là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng để thực hiện thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định, bao gồm ba thành tố là kiến thức, kĩ năng và thái độ, được phân 2 loại: 1/ Nhóm NL chung là những NL cơ bản cần thiết mà bất cứ người nào cũng cần phải có để sống và học tập, làm việc; 2/ Nhóm NL đặc thù thể hiện trên từng lĩnh vực khác nhau như NL đặc thù môn học là NL được hình thành và phát triển do đặc điểm của môn học đó tạo nên (Trần Khánh Đức, 2016).

- Dạy học theo định hướng phát triển NL là việc tổ chức các hoạt động DH nhằm nâng cao khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động học tập của người học, là sự lựa chọn phương thức giải quyết các vấn đề trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết và kinh nghiệm, cũng như sự sẵn sàng hoạt động, nhằm phát triển tối đa NL của người học, trong đó người học tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức được sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy. Con đường để hình thành và phát triển NL người học rất đa dạng, trong đó việc thiết kế hoạt động của người dạy tốt sẽ giúp người học phát triển tốt NL hành động của mình.

Một trong những mô hình DH được đánh giá sẽ nâng cao NL hành động người học đó là mô hình DH dựa trên vấn đề thông qua việc cộng tác của người học trong nhóm, GV hỗ trợ và sử dụng những tình huống thực tế làm trọng tâm DH,

người học làm việc nhóm để giải quyết vấn đề phức tạp và để phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng suy luận, giao tiếp, đánh giá thông qua bài học. Từ khái niệm NL cho thấy, giảng dạy theo định hướng phát triển NL chính là phát triển bốn nhóm NL cơ bản cho người học: (1) Nhóm NL kiến thức chuyên môn; (2) Nhóm NL phương pháp hành động; (3) Nhóm NL giao tiếp xã hội; (4) Nhóm NL cá nhân.

## 2.1. Những đặc tính của dạy học theo định hướng phát triển năng lực

**- Tính hoạt động:** DH định hướng phát triển NL giúp người học được học và được ứng dụng kiến thức một cách có ý nghĩa, người học không phải chỉ có thể tái hiện, lặp lại, hay sao chép, hoặc tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà người học còn được kiến tạo kiến thức thông qua việc tham gia vào hoạt động học.

**- Tính thực tế và tính mục đích:** DH định hướng phát triển NL giúp người học tương tác với người khác thông qua bối cảnh thực, nội dung học tập thực, sự kết nối giữa các lĩnh vực học tập được thực hiện.

**- Tính phát triển:** DH định hướng phát triển NL quan tâm đến khuynh hướng phát triển, những mong muốn, những thiên hướng của người học chủ động và giúp họ tin tưởng rằng những điều đó sẽ được học và thực hành cụ thể. Việc học không phải chỉ liên quan đến những nội dung học tập đơn lẻ tồn tại từ trước, mà có liên quan đến đời sống hiện tại của người học và đó cũng là một cách hỗ trợ tích cực cho việc học suốt đời.

### 2.1.3. Phương pháp dạy học định hướng phát triển năng lực

Dạy học theo hướng phát triển NL chủ yếu vận dụng PP tích cực hoá SV là các PP hướng về hoạt động trí tuệ, rèn luyện NL giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, tăng cường việc học tập trong nhóm, tạo mối quan hệ giữa GV - SV theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển cho SV nhóm NL xã hội.

Theo quan niệm mới về tổ chức dạy học hiệu quả là một giờ học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học nhằm nâng cao việc lĩnh hội kiến thức, bồi dưỡng NL hợp tác, NL vận dụng trí thức vào thực tiễn, bồi dưỡng PP tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học. Tổ chức các hoạt động học tập cho SV theo hướng rèn luyện PP tự học, PP tự học, theo nguyên tắc tương tác nhiều chiều: giữa GV với SV, giữa SV với nhau (chủ trọng cả hoạt động dạy của người dạy và hoạt động học của người học).

### 2.2. Đặc trưng giáo dục và đào tạo trong xu hướng phát triển xã hội hiện đại

GD trong xã hội hiện đại là thay việc lĩnh hội của GD truyền thống bằng việc tự tạo ra tri thức mới, tạo lập giá trị và tạo ra con người sáng tạo để thích nghi với xu hướng phát triển của xã hội. Công nghệ GD phát triển thay giấy bút bằng máy tính cá nhân, được thoại thông minh, internet,

nhờ đó mô hình GD thay đổi, tương tác nhiều hơn thông qua sự kết nối vạn vật.

Sản phẩm của GD trong xã hội hiện đại đòi hỏi là những người lao động tay nghề cao, có kỹ thuật và tư duy khai phóng, công nhân có trí thức, sáng tạo và sáng nghiệp. Vì vậy, xã hội đang đòi hỏi GD phải chuyển đổi sao cho phù hợp với xu thế chung là điều không dễ dàng. NL của người lao động trong thời kỳ công nghiệp 4.0 đòi hỏi các yếu tố sau:

**- Kỹ năng học tập:** Học tập trong thời đại công nghệ số và kết nối mạng internet là một thuận lợi cho việc xây dựng một xã hội học tập với nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, tạo điều kiện phát huy tối đa óc sáng tạo con người, hướng tới mục tiêu xây dựng nền con người với những kỹ năng tự duy tích cực đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

**- Kỹ năng làm việc nhóm:** Là yêu cầu bắt buộc trong lao động ở mọi lĩnh vực, nên người thầy phải rèn luyện cho người học có khả năng làm việc nhóm, có óc tổ chức, có tư duy. Do đó, phải đòi hỏi mọi PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của người học là nhu cầu hết sức cần thiết

**- Kỹ năng giải quyết vấn đề:** GD cần tạo ra những công dân có kỹ năng giải quyết vấn đề thích hợp với yêu cầu lao động cho thế kỷ XXI là những công dân toàn cầu, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động khắc nghiệt trong nước và trong lộ trình hội nhập quốc tế.

**- Kỹ năng sáng tạo:** Nhiệm vụ của người thầy, của nhà trường tạo môi trường học tập sinh động và thiết thực, để người học có cơ hội học tập theo PP tích cực và sáng tạo, vì nghề DH là nghề sáng tạo nên tạo ra những con người sáng tạo.

### 2.3. Một số năng lực cần thiết để thực hiện dạy học theo hướng phát triển năng lực

Để có thể đáp ứng yêu cầu DH hoàn toàn mới so với hiện hành của chương trình phổ thông theo tiếp cận NL học sinh thì người GV phải có các nhóm NL cơ bản cần thiết trong bất kỳ giai đoạn GD nào, đó là:

**NL giảng dạy:** Trước tiên, người GV phải am hiểu về chương trình DH, cần biết cách nghiên cứu, phân tích chương trình GD phổ thông mới, có thể dự đoán cho một giai đoạn GD có liên quan, có thể thiết lập và đánh giá tầm quan trọng của kế hoạch giảng dạy trong thực tế nhằm đáp ứng mục tiêu GD. Dạy học phát triển NL người học đòi hỏi người GV phải hiểu đối tượng để đề ra và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với tâm lý lứa tuổi, phải am hiểu về NL con người, về chuẩn NL để tổ chức hoạt động cho người học tham gia thực hiện hoạt động học tập, khám phá, chiếm lĩnh tri thức phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng.

**NL tự học PP học, tự bồi dưỡng:** Trong xã hội hiện đại với sự phát triển hết sức mau lẹ của tri thức và khoa học, cách lựa chọn thông minh nhất của mỗi cá nhân là học cách học; học cách tiếp cận; cách lý giải và chia sẻ; cách thu thập và xử lý thông tin... để tự bản thân có khả năng khám phá, sáng tạo, có khả năng tự học và học suốt đời. Nhà trường cần hình thành và phát triển NL này cho SV và bản

người GV cần có NL học cách học ngay từ lúc còn trong nhà trường sơ phạm.

#### **NL hợp tác và thích ứng:**

- NL hợp tác là khả năng tương tác lẫn nhau, trong đó mỗi cá nhân thể hiện sự tích cực, tự giác, sự tương tác trực diện và trách nhiệm cao trên cơ sở duy động những tư thức, kĩ năng của bản thân nhằm giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ chung.

- Phát triển NL hợp tác cho người học là việc làm cần thiết góp phần phát triển toàn diện nhân cách. Tuy nhiên, việc phát triển NL hợp tác cho người học chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố là mức độ tri giác kiến thức của cá nhân khác nhau, kĩ năng lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ khác nhau, khả năng diễn đạt và bảo vệ ý kiến bản thân hay phân biệt ý kiến khác của mỗi người khác nhau. GV phải khéo léo trong tổ chức DH tạo một sự thống nhất cao trong nhóm là thành công của nhóm kĩ năng hợp tác.

- Thích ứng là việc thay đổi tư duy và cách hành động bản thân sao cho phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng và tạo ra hiệu quả cao. Thích ứng đòi hỏi sự linh hoạt và mềm dẻo trong nhận thức và hành động. Người DH đòi hỏi GV cần có phân ứng nhanh trước các tình huống sự phạm khác nhau, cần có sự hợp tác đa chiều, cần biết thay đổi bản thân để tự thích ứng với các yêu cầu mới của cuộc sống, của khoa học kĩ thuật và phát triển chương trình phù hợp với điều kiện cụ thể của các địa phương, nhà trường...

**NL đánh giá NL của người học:** Để có thể đánh giá được NL của người học, GV phải có kiến thức về NL trên ba phương diện:

- Về độ cao của NL là xác định được mức độ thấp nhất và cao nhất của NL.

- Về độ rộng của NL là xem NL ấy có liên quan hay được ứng dụng vào phạm vi nào, lĩnh vực nào, ví dụ như lĩnh vực Toán, Ngoại ngữ, Văn học...

- Về trình độ của NL đó là độ thành thục, sự nhuần nhuyễn kĩ năng thực hiện. Tuy nhiên, GV có thể ý thức được việc đạt được một NL nào đó thông qua các nhóm NL là như thế nào, để có thể đánh giá đúng và khách quan NL người học.

**NL phát triển chuyên môn, nghiệp vụ** Phát triển NL nghề nghiệp của mỗi cá nhân là vấn đề cần thiết để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay, người GV phải biết tư năng cao NL chuyên môn bằng cách tự lựa chọn hình thức học tập và cách tiếp cận các chuyên gia để học hỏi và phát triển kinh nghiệm chuyên môn, biết tạo ra môi trường làm việc thuận lợi với sự hỗ trợ của đồng nghiệp và lãnh đạo. GV phải xác định mục tiêu, các nhiệm vụ cụ thể, hoạt động cần thực hiện cho mỗi nhiệm vụ, và tự tổ chức quá trình học tập cho bản thân.

## **2.4. Một số phương thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên sơ phạm**

### **2.4.1. Những vấn đề cần lưu ý trong tổ chức dạy học định hướng phát triển năng lực**

Người GV trong hoạt động DH định hướng phát triển NL là yếu tố rất quan trọng nên đòi hỏi phải nắm vững kiến thức, yêu cầu nội dung GD, và nắm vững kĩ năng cần thiết

thành NL cho SV từ đó thiết kế kế hoạch DH và dẫn dắt họ từ dễ đến khó. NL nghề thuật của GV trong DH cũng cần thiết không kém trong việc phát huy tính tích cực, chủ động của người học, biến việc thực hiện hoạt động trong quá trình DH dần trở thành thói quen tự tu, kĩ năng phân tích vấn đề, khả năng tiếp thu và NL xử lí thông tin cho SV. Thực tế kiến thức rất đa dạng và luôn thay đổi theo thời gian nên DH là khai thác và vận dụng tối đa nội lực của SV để giúp họ có thể tự học suốt đời và tự phát triển bản thân.

GV phải biết cách sử dụng tư tuệ và sự từng trải của bản thân vào quá trình dẫn dắt SV tự học, trải nghiệm giúp tăng cường hứng thú, sự tự tin và kích thích tư duy sáng tạo của SV nên đòi hỏi GV phải am hiểu về nội dung DH và mạnh dạn đổi mới cách thiết kế và tổ chức DH, trong đó hoạt động thực hành được thực hiện thường xuyên theo các trình tự sau:

- Trước tiên, GV giúp SV hiểu được mục tiêu và nhiệm vụ học tập, biết cách tự giải quyết nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Tổ chức cho SV báo cáo trước lớp kết quả học tập cá nhân, khi gặp khó khăn có thể trao đổi với bạn bè nhờ trợ giúp, khi đó nhóm học tập sẽ hình thành một cách tự nhiên theo yêu cầu của chính họ.

- Tổ chức hoạt động hình thành kiến thức phù hợp với khả năng tiếp thu của SV, GV thiết kế hoạt động học tập phù hợp. Trong mỗi hoạt động, cần nêu hình thức tổ chức học, yêu cầu cần đạt và GV chốt kiến thức khi mỗi hoạt động kết thúc.

- Tổ chức hoạt động thực hành cho SV, chỉ rõ nhiệm vụ cho từng đối tượng, bài tập thực hành có mức độ khác nhau về mô tả tri thức và kĩ năng và định hướng kết quả theo yêu cầu chuẩn kiến thức kĩ năng.

### **2.4.2. Tổ chức dạy học nêu và giải quyết vấn đề**

#### **a. Khái niệm**

DH nêu và giải quyết vấn đề là PP trong đó GV tạo ra những tình huống có vấn đề điều khiển SV phát hiện ra vấn đề, tham gia hoạt động tự giác, tích cực, chủ động để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng và đạt được những mục đích học tập khác (Rubinstein)

#### **b. Cách tiến hành dạy học giải quyết vấn đề**

- **Bước 1 - Định hướng:** Nêu vấn đề và đưa người học vào tình huống có vấn đề.

- **Bước 2 - Lập kế hoạch nghiên cứu:** Lập giả thiết, Lập kế hoạch giải quyết theo giả thiết.

- **Bước 3 - Thực hiện kế hoạch:** Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề: Đánh giá việc thực hiện, nếu xác nhận giả thiết đúng thì chuyển tiếp, nếu phủ nhận giả thiết thì quay trở lại chọn giả thiết khác

- **Bước 4 - Kiểm tra, đánh giá, kết luận:** Phát biểu kết luận về cách giải quyết vấn đề; Thực nghiệm, ứng dụng và đề xuất vấn đề mới.

#### **c. Các ưu thế của dạy học giải quyết vấn đề**

Phát huy cao độ tính tích cực, tự giác, độc lập, sáng tạo

của SV; Rèn luyện cho họ NL tự phát hiện và giải quyết vấn đề sáng tạo; Rèn luyện SV NL nghiên cứu khoa học.

### 2.4.3. Tổ chức dạy học theo dự án

#### a. *Khái niệm dạy học theo dự án*

DH theo dự án là một PP mà người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành. Nhiệm vụ này người học thực hiện với tinh thần tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện (Bernard Meier - Nguyễn Văn Cường, 2016).

#### b. *Đặc điểm của dạy học dự án*

DH theo dự án chú trọng ba đặc điểm cốt lõi:

- *Định hướng hứng thú người học:* Người học được tham gia chọn đề tài và nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân, vai trò của GV trong DH dự án là tư vấn, hướng dẫn và giúp đỡ người học.

- *Định hướng thực tiễn:* Chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của nghề nghiệp và thực tiễn đời sống. Nội dung dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của người học, thông thường các dự án học tập có ý nghĩa thực tiễn xã hội, góp phần gắn liền việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống xã hội.

- *Định hướng sản phẩm:* Trong quá trình thực hiện các sản phẩm được tạo ra của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết, đa số trường hợp các dự án học tập tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn, từ thực phẩm, những sản phẩm này có thể sử dụng lại trong DH, công bố, giới thiệu đến đời sống.

- *Tích hợp công nghệ thông tin:* Để hoàn thành dự án đòi hỏi người học có những kĩ năng về công nghệ thông tin và truyền thông giúp cho việc thu thập, lưu giữ, xử lí số liệu để đáng hơn, cũng như tạo các bài trình diễn, trang web, báo tường, ....

#### c. *Tiến trình dạy học theo dự án*

- *Bước 1 - Xác định chủ đề và mục đích của dự án:* Xác định chủ đề dự án và phát triển ý tưởng đối với dự án; Thảo luận các ý tưởng và đặt nhiệm vụ cần giải quyết

- *Bước 2 - Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án:* Lập kế hoạch xác định công việc cụ thể, thời gian thực hiện, vật liệu, kinh phí, PP tiến hành, phân công cụ thể; Cung cấp tài liệu tham khảo, cho biết các tiêu chí đánh giá.

- *Bước 3 - Thực hiện dự án:* Giải quyết các nhiệm vụ dự án theo phân công; Người học thực hiện các hoạt động trí tuệ và hoạt động thực tiễn. Kiến thức lí thuyết và phương án giải quyết vấn đề được thử nghiệm qua thực tiễn; Tạo ra các sản phẩm của dự án.

- *Bước 4 - Trình bày kết quả dự án:* Kết quả dự án có thể được viết dưới dạng báo cáo; sản phẩm dự án có thể là vật thể được tạo ra qua hoạt động thực hành, có thể sản phẩm dự án là một hoạt động phi vật thể...

- *Bước 5 - Đánh giá dự án:* Tiến hành đánh giá quá trình thực hiện dự án; Rút kinh nghiệm cho dự án tiếp theo (Lê Đình Trường - Phan Thị Thanh Hội, 2016).

### 2.4.4. Tổ chức dạy học vi mô

#### a. *Khái niệm*

Dạy học vi mô là hình thức dạy học mà trong đó quá trình dạy học được đơn giản hóa thành một hệ thống hoạt động thực hành theo những kĩ năng giảng dạy có tính xác định được quản lí, giám sát và đánh giá. (Đỗ Hương Trà, 2017).

#### b. *Quy trình dạy học vi mô*

Dạy học vi mô bao gồm sáu bước cơ bản sau:

*Bước 1 - Phân tích hoạt động sư phạm thành hệ thống NL.* Phân tích hoạt động sư phạm thành hệ thống NL mà SV cần đạt được thông qua bài dạy. SV được quan sát GV giảng mẫu, nắm rõ chuẩn NL cần được phát triển (mục tiêu của dạy học vi mô); Chọn một trích đoạn để soạn; chọn nhóm nhỏ SV dạy thử (làm thử): Tập giảng theo nhóm, nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý cho đối tượng.

*Bước 2 - Giảng dạy (Teach).* Người dạy sẽ tiến hành dạy một nhóm nhỏ gồm từ 6 - 12 HS (giả định), thời gian khoảng 5 - 10 phút. Nội dung bài học sẽ là đơn vị kiến thức nhỏ, cần được chuẩn bị trước một cách cẩn thận để người dạy có thể sử dụng nhiều nhất các kĩ thuật DH; Bài học diễn ra có sự giám sát của người hướng dẫn hoặc có sự quan sát của các đồng nghiệp. Quá trình sẽ được ghi hình lại như những công cụ ghi hình để sau đó mọi thành viên có thể xem lại quá trình giảng dạy, cách ứng xử sư phạm và đánh giá chúng.

*Bước 3 - Đánh giá, Phản hồi (Feedback).* Sau khi tiến hành bài dạy, người dạy sẽ xem lại băng ghi hình để thảo luận mức độ thành công. Các thành viên tham dự cũng tiến hành phân tích đánh giá, cần có sự đánh giá từ các đồng nghiệp, từ người giám sát từ chính bản thân người dạy... mà người dạy có cơ sở để chuẩn bị giáo án tiếp theo để dạy tốt hơn.

*Bước 4 - Soạn lại giáo án (Replan):* Khi được nghe đánh giá xong người dạy sẽ tiến hành soạn lại giáo án, cấu trúc bài dạy được xây dựng dựa trên cơ sở của việc đánh giá ở bước 3.

*Bước 5 - Giảng dạy lại (Reteach):* Sau khi soạn lại giáo án, người dạy tiến hành dạy lại cho nhóm HS ban đầu hoặc một nhóm khác. Việc tiến hành bài giảng diễn ra trong bối cảnh giống với việc tiến hành lần đầu nhưng có điều khác là nó đã được rút kinh nghiệm.

*Bước 6 - Đánh giá lại (Refeedback):* Sau khi người dạy giảng dạy thành thạo những bài giảng như vậy, họ sẽ được tiến hành ở những lớp học thực thụ những bài giảng vi mô. Khi đó người dạy sẽ được vận dụng, phát triển NL đã được thực hành vào bài giảng này (Nguyễn Thanh Thủy, 2018, Tạp chí Khoa học Quản lí GD, số 4).

### 3. Kết luận

Dạy học phát triển NL nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của hoạt động DH, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng NL vận dụng tri thức của người học trong tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Trong DH phát triển NL, GV giữ vai trò là người tổ chức và hỗ trợ SV để họ tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức,

đặc biệt chú trọng phát triển NL giải quyết vấn đề. NL giao tiếp cho SV nên việc tổ chức các hình thức DH đa dạng tập trung vào các hoạt động xã hội và hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm cho SV thông qua việc vận dụng các hình thức dạy học tích cực là phù hợp nhất trong giai đoạn GD hiện nay.

Việc tổ chức DH bằng cách vận dụng các PP tích cực như DH vì mô sẽ hỗ trợ cho việc rèn luyện các kỹ năng DH, nó cho phép SV được thực hành từng kỹ năng DH trong một đoạn bài học ngắn, trong lớp học mini (lớp học vì mô) dưới sự quan sát và đóng góp ý kiến của GV hướng dẫn, các SV khác khi thực hành kỹ năng. Sau khi thành thực, SV sẽ thực hành trên lớp học bình thường (lớp học vì mô). Việc này sẽ giúp SV tự tin hơn, trong lớp học mini (lớp học vì mô) dưới sự quan sát và đóng góp ý kiến của GV hướng dẫn, các SV khác khi thực hành kỹ năng. Sau khi thành thực, SV sẽ thực hành trên lớp học bình thường (lớp học vì mô). Việc này sẽ giúp SV tự tin hơn trên con đường sự nghiệp sau này.

DH bằng PP tích cực sẽ giúp SV cách rèn kỹ năng tư duy, vì tư duy chỉ bắt đầu khi tình huống có vấn đề xuất

hiện, đó là những khó khăn mà họ thấy cần phải vượt qua, không bằng một thuật giải mà phải trải qua quá trình tích cực suy nghĩ và hành động. DH bằng PP tích cực sẽ nâng cao tính thực tiễn của môn học, tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của SV, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, khả năng trình bày, bảo vệ và phản biện ý kiến trước đám đông. Với vai trò dẫn dắt của người dạy, SV sẽ tiếp thu được nhiều kinh nghiệm và có cách nhìn cũng như có giải pháp sáng tạo làm phong phú kỹ thuật dạy học, biết điều chỉnh nội dung DH theo từng hoàn cảnh cụ thể.

NL tổ chức DH là một trong những nhóm NL có ý nghĩa quan trọng, gắn liền với công việc của GV, giúp họ luôn thích ứng với xu thế phát triển của xã hội và cũng là chìa khóa để mở thêm nhiều cánh cửa mới trong quá trình phát triển nghề nghiệp của GV. Vì vậy, tổ chức DH theo hướng phát triển NL là việc làm hết sức cần thiết, tạo cơ hội cho SV tự phạm tiếp cận thực tế DH chuẩn bị NL sẵn sàng cho nghề nghiệp tương lai.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) - Đỗ Hương Trà, (2017), *Đạy và học tích cực*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường, (2016), *Li luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Trần Khánh Đức, *Li luận và phương pháp dạy học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Trần Thị Hương, (2011), *Tổ chức hoạt động dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Robert J. Marzano - Debra J. Pickering - Jane E. Pollock, (2012), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội, (2016), *Đạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thanh Thủy, (2018), *Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm thông qua dạy môn Li luận dạy học bằng phương pháp dạy học vì mô*, Tạp chí Khoa học Quản lí Giáo dục, số 04.

## THE TEACHING ORGANIZATION BASED ON COMPETENCY APPROACH FOR PEDAGOGICAL STUDENTS IN CURRENT EDUCATIONAL INNOVATION

Nguyen Thanh Thuý

Dong Nai University  
No 4 Le Quy Don, Bien Hoa city,  
Dong Nai province, Vietnam  
Email: thanhthuyntm@gmail.com

**ABSTRACT:** *Competency-based teaching is an approach to help students learn how to dominate their knowledge and develop their capacity. This is a teaching strategy that requires teachers to organize activities for students to have positive thinking and enrich themselves with new content of knowledge. The key to effective implementation of competency-based teaching is that teachers have to comprehend clearly the contents of knowledge and methods of class organization. This article provides some methods for organizing teaching based on developing competency for pedagogical students to meet the requirements of educational innovation as well as their teaching work in the future.*

**KEYWORDS:** Ho Chi Minh; invariant; variables; Marxist - Leninist teaching.